

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH B**

Số: **54/2021/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TX. G, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

** Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tú P** – sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm 5, Phường 1, thị xã G, tỉnh B.

** Bị đơn:* Ông **Trịnh Quang T** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Khóm 5, Phường 1, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tú P và ông Trịnh Quang T.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú P và ông Trịnh Quang T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Trịnh P N, sinh ngày 18/11/2004 và cháu Trịnh Bảo N, sinh ngày 13/6/2010 cho bà Nguyễn Thị Tú P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu P N và cháu Bảo N đang sống chung với bà P. Ông Trịnh Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

Ông Trịnh Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tú P và ông Trịnh Quang T thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tú P và ông Trịnh Quang T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tú P tự nguyện chịu thay cho ông T nên phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà P đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003507 ngày 05/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, đối trừ án phí phải nộp, bà P được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã G;
- THADS thị xã G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Khánh